

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-PT

Ngày: 09 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực; Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa lưu động xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLPT- HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 tại xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Thôn P, xã, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N, và bà Dương Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Văn H, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1992 tại xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức S (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Vụ án có Nguyên đơn dân sự: Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại đoạn đường Lò Đò thuộc khoảnh 3, tiểu khu 615A, thuộc Lâm phận Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, lực lượng tuần tra Trạm Kiểm lâm Số 6, Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha - Kẻ Bàng phát hiện có 2 đối tượng gửi 2 bao lác đi từ trong rừng ra, khi bị phát hiện có 1 đối tượng vớt lại bao lác đang gửi và bỏ chạy, đối tượng còn lại bị bắt giữ là Nguyễn Văn S cùng tang vật là 02 bao lác, trong đó 1 bao bên trong đựng phần đầu, thân, 4 chân bị cắt rời ngang khuỷu và bộ phận tinh hoàn của cá thể Sơn Dương với tổng trọng lượng 40kg. Bao lác thứ hai đựng các bộ phận nội tạng và tiết với tổng trọng lượng 11kg. Ngày 23 tháng 01 năm 2018, Trần Văn H đến Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S, Trần Văn H khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn S và Trần Văn H rủ nhau vào rừng để bẫy bắt động vật. Khi đi S và H mang theo 20 dây bẫy tự chế đã được làm từ trước cùng với thực phẩm và đồ dùng cần thiết. Cả hai đi bộ lên Đường 20 đi Cà Roòng rồi xin xe đi vào km 21 Đường 20 Cà Roòng thì rẽ sang trái đường xuống một khe cạn thấy ở đó có một cái lán đã được làm sẵn từ trước nên dọn dẹp và ở lại. Sáng hôm sau cả hai đi thăm dò xung quanh khu vực và trong thời gian ba ngày đặt được 10 cây bẫy tại khu vực khoảnh 1 tiểu khu 268 thuộc lâm phận Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng để bẫy bắt động vật thì hết lương thực nên cả hai đi về nhà. Ngày 16 tháng 01 năm 2018 S, H rủ nhau vào nơi đã cài bẫy để kiểm tra xem có con vật nào mắc bẫy không. Khi kiểm tra đến cần bẫy thứ 8 thì phát hiện có 01 cá thể Sơn Dương bị mắc bẫy đã chết, cả hai dùng dao làm thịt tại chỗ rồi cho vào 02 bao lác để gửi về nhà, khi về đến đoạn đường Lò Đò thuộc khoảnh 3, tiểu khu 615A, thuộc Lâm phận Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, lực lượng tuần tra Trạm Kiểm lâm Số 6, Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha - Kẻ Bàng phát hiện, bắt giữ.

Kết luận giám định tư pháp số 38/KLGD-VQG ngày 22 tháng 01 năm 2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc theo yêu cầu của Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thì cá thể động vật bị cắt rời trên có tên loài là Sơn Dương, tên gọi khác Dê rừng, tên khoa học Naemorhedus sumatraensis, thuộc bộ móng guốc chẵn, thuộc họ Trâu bò là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia phong Nha - Kẻ Bàng đã thu giữ tang vật gồm: Phần đầu, thân, bốn chân bị cắt rời ngang khuỷu và bộ phận tinh hoàn có tổng trọng lượng 40kg; các bộ phận nội tạng và tiết có tổng trọng lượng 11kg. Sau khi tiến hành xác định hiện trường Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đã thu giữ tang vật gồm: 20 dây bẫy đã cũ; 01 càn bẫy dài 4,5m; 02 tấm ván bằng gỗ; 01 que bằng gỗ có khắc; 03 que gỗ dài 18cm; 01 tấm bạt được làm bằng bao lác; 01 con dao, hiện chưa xử lý.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù;

Xử phạt Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, đối với nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H có đơn kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được hưởng án treo.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình cha mất sớm, mẹ thường xuyên bị bệnh, bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đơn có xác nhận và có ý kiến của Ủy ban nhân dân xã S đề nghị Toà án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn S có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình mẹ bị cáo hiện mắc bệnh ung thư buồng trứng, kèm theo các giấy tờ liên quan của bà Dương Thị M điều trị bệnh tại Bệnh viện K Hà Nội và Bệnh viện Trung ương Huế, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đơn có xác nhận và có ý kiến của Ủy ban nhân dân xã S đề nghị Toà án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Văn H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cuộc sống gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H đề sửa Bản án sơ thẩm giữ y mức hình phạt nhưng cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra hiện trường; biên bản thu giữ tang vật tại hiện trường; Kết luận giám định theo tang vật vụ án bị thu giữ, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” bị xét xử theo điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 do các bị cáo đã săn bắt động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm 1B được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ trong khu vực bị cấm nên bị Bản án sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt mỗi bị cáo mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và các tài liệu do các bị cáo giao nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế. Quá trình nhân thân của các bị cáo từ trước đến khi phạm tội là người tốt. Bị cáo Trần Văn H có bố là người có công; các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H được chính quyền địa phương xác nhận đã có công cứu người, tài sản trong đợt lũ năm 2010. Ngoài việc các bị cáo được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã S có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo thì trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn dân sự là Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có ý kiến đề nghị xem xét cho các bị cáo.

Theo tính chất mức độ vụ án, quá trình nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, ý kiến đề nghị của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H để sửa

Bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giữ y mức hình phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm và cho các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 2 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Thời gian thử thách án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (09 tháng 10 năm 2018).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H cho UBND xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong

thời gian thử thách mà các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; về tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (09 -10 - 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt